TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN NAM GIANG** **TỈNH QUẢNG NAM**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 07/2022/HS-ST
Ngày: 25/7/2022

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN NAM GIANG, TỈNH QUẢNG NAM

-Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông: Võ Trần Duy Hinh.
Các Hội thẩm nhân dân:
Ông: Dương Văn Thạnh.
Ông: ALăng Vượt.

-Thư ký phiên tòa: Bà: Nguyễn Thị Nhân, là Thư ký Tòa án nhân dân huyện Nam Giang, tỉnh Quảng Nam.

-Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Nam Giang, tỉnh Quảng Nam tham gia phiên tòa:
Bà: Hoàng Thị Minh Hòa - Kiểm sát viên.

Ngày 25 tháng 7 năm 2022 tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Nam Giang, tỉnh Quảng Nam xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 07/2022/TLST-HS ngày 13 tháng 5 năm 2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 07/2022/QĐXXST-HS ngày 11 tháng 7 năm 2022 đối với các bị cáo:

1/ Đinh Quang T; sinh ngày 20 tháng 11 năm 1989 tại Thành phố T, tỉnh Quảng Nam; nơi cư trú tại Số nhà 145, đường Ô, phường A, thành phố T, tỉnh Quảng Nam; nghề nghiệp: Thợ cơ khí; trình độ học vấn: Lớp 9/12; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Đinh Quang B, sinh năm 1966 và bà Trần Thị Phương A, sinh năm 1970; bị cáo chưa có vợ, con; tiền sự, tiền án: Không có; nhân thân: Ngày 21 tháng 4 năm 2011, bị Tòa án nhân dân thành phố T, tỉnh Quảng Nam xử phạt 12 tháng tù nhưng cho hưởng án treo về tội "Vi phạm quy định về điều khiển phương tiện giao thông đường bộ" và ngày 06 tháng 3 năm 2012, bị Tòa án nhân dân huyện P, tỉnh Quảng Nam xử phạt 15 tháng tù về tội "Trộm cắp tài sản", tổng hợp hình phạt là 27 tháng tù, chấp hành xong hình phạt ngày 17/5/2014; đối với phần bồi thường thiệt hại: Tại Bản án số 25/2011/HSST ngày 21/4/2011 của Tòa án nhân dân thành phố T, tỉnh Quảng Nam tuyên buộc bị cáo Tuấn phải bồi thường 12.244.413 đồng cho bị hại. Số tiền còn lại bị cáo phải nộp là 6.488.825 đồng, gia đình bị cáo đã nộp phạt ngày 22/02/2022. Bị cáo bị bắt tạm giữ từ ngày 09/6/2020, chuyển tạm giam ngày 18/6/2020. Có mặt.

2/ Phạm Thị Thu H; sinh ngày 10 tháng 10 năm 1993 tại huyện N, tỉnh Quảng Nam; nơi cư trú tại thôn 5, xã T, huyện P, tỉnh Quảng Nam; nghề nghiệp: Nông; trình độ học vấn: Lớp 9/12; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Quốc tịch:

Việt Nam; con bà Phạm Thị Thu T, sinh năm 1962; bị cáo có chồng là Đinh Hồng P và có 03 con (con lớn nhất sinh năm 2013, con nhỏ nhất sinh năm 2017); tiền sự, tiền án: Không có. Bị cáo bị bắt tạm giữ từ ngày 09/6/2020, chuyển tạm giam ngày 18/6/2020. Có mặt.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

1/ Ông Ninh Văn H, sinh năm: 1988; trú tại Khối 48, phường A, TP. T, tỉnh Quảng Nam. Vắng mặt.

2/ Ông Nguyễn Đ, sinh năm 1975. Trú tại thôn P, xã T2, huyện N, tỉnh Quảng Nam. Vắng mặt.

3/ Bà Lê Thị T1, sinh năm 1991; trú tại Khối Phố 8, phường A, TP T, tỉnh Quảng Nam. Vắng mặt.

4/ Ông Nguyễn Văn C,sinh năm 1992; trú tại Thôn H, xã S, huyện B, Quảng Nam (Hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Quảng Nam). Vắng mặt.

Người chứng kiến: Ông Brôl C, trú tại xã Đe, huyện G, tỉnh Quảng Nam. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào ngày 07/6/2020, Phạm Thị Thu H đón xe đi từ T đến xã C, huyện G để mua thịt heo rừng về bán lại kiếm lời, tại đây H có gặp một người đàn ông nhưng H không rõ tên. Qua nói chuyện, người đàn ông này nhờ H tìm mua thuốc nổ và kíp nổ để làm vàng, nếu được sẽ trả tiền công cho H là 2.000.000 (Hai triệu) đồng. Cùng ngày, Phạm Thị Thu H gọi cho Đinh Quang T để hỏi mua thuốc nổ và kíp nổ, T nói nếu có sẽ lấy giúp cho H. Sau đó Đinh Quang T gọi điện thoại lại cho Phạm Thị Thu H nói có 96 (Chín mươi sáu) kilogam thuốc nổ và kíp nổ, giá 60.000.000 (Sáu mươi triệu) đồng. H đồng ý và hẹn T nhận số thuốc nổ và kíp nổ tại xã C. Sáng ngày 08/6/2020, Đinh Quang T gọi điện thoại cho hãng taxi ML và làm hợp đồng đi huyện G với giá 2.000.000 (Hai triệu) đồng, tổng đài đã nhắn tin số điện thoại tài xế taxi để Đinh Quang T liên hệ. Sau đó, Đinh Quang T gọi vào số điện thoại tài xế mà tổng đài cung cấp, bảo tài xế chạy đến quán cà phê SV (đường Ô, phường A, thành phố T). Khi tài xế taxi đến nơi thì Đinh Quang T nhận ra ông Nguyễn Đ (tài xế xe taxi) là người quen nên Đinh Quang T mượn xe của ông Đ nói là chạy về nhà lấy ít đồ, sau đó lấy số thuốc nổ và kíp nổ rồi bỏ vào cốp sau xe taxi, Đinh Quang T quay ra lại quán cà phê đưa xe cho ông Đ lái để đi G (chưa chứng minh được T lấy thuốc nổ tại đâu nhưng T khai là lấy tại nhà Ninh Văn H; tại số nhà 219, đường Ô, thành phố T, tỉnh Quảng Nam). Đến khoảng 15 giờ 00 phút cùng ngày, Đinh Quang T đi taxi do ông Đ điều khiển đến khu vực ngã ba xã C, huyện G. Tại đây Đinh Quang T gặp Phạm Thị Thu H rồi cùng nhau đi taxi của ông Đ di chuyển trên đường bê tông vào hướng xã Đ, huyện G.

Vào lúc 16 giờ 00 phút ngày 08/6/2020, Tổ công tác thuộc Bộ Chỉ huy bộ đội biên phòng tỉnh Quảng Nam phối hợp với Đồn Biên phòng xã Đ đang làm nhiệm vụ tại khu vực thôn 56 B, xã Đ, huyện G thì phát hiện một chiếc xe taxi 04 chỗ ngồi của hãng ML, biển số kiểm soát: 92A-188.93 có biểu hiện nghi vấn nên tiến hành dừng xe và kiểm tra hành chính. Qua kiểm tra phát hiện trên xe ông Nguyễn Đ chở Đinh Quang T và Phạm Thị Thu H, trong cốp phía sau xe taxi phát hiện có 04 (bốn) bao tải, trong đó:

- 03 (ba) bao tải màu cam, trong 03 (ba) bao tải có chứa tổng cộng 47 (bốn mươi bảy) bao nilong không màu, bên trong mỗi bao nilong không màu có 10 (mười) thỏi chất rắn hình trụ tròn, màu nâu đen, kích thước khoảng 25 x 03cm, nghi là thuốc nổ, tổng trọng lượng 97 (chín mươi bảy) kilogam;

- 01 (một) bao tải màu vàng, bên trong bao chứa tổng cộng 40 (bốn mươi) bao nilong không màu, bên trong mỗi bao nilong không màu chứa 25 (hai mươi lăm) thỏi kim loại hình trụ tròn, màu bạc, kích thước khoảng 05 x 0,5cm, một đầu bịt kín, đầu còn lại được nối với sợi dây điện, nghi là kíp nổ điện, tổng cộng 1.000 (một nghìn) kíp nổ điện.

Đinh Quang T thừa nhận toàn bộ số tang vật trên xe chứa trong 04 (bốn) bao tải là thuốc nổ và kíp nổ mà Đinh Quang T vận chuyển đến G để bán cho Phạm Thị Thu H. Theo lời khai của H thì số tang vật mà lực lượng Bộ đội Biên phòng thu giữ được trong 04 (bốn) bao tải là thuốc nổ và kíp nổ mà T chở đến cho H để giao cho một người đàn ông (H không nhớ tên).

* Kết luận giám định số 612/C09C(Đ2) ngày 16/6/2020 của Phân viện KHHS tại thành phố Đà Nẵng kết luận:

+ 03 thỏi hình trụ tròn, vỏ bằng giấy màu nâu, chiều dài mỗi thỏi là 25cm, đường kính là 3cm, bên trong mỗi thỏi có chất bột màu vàng nhạt (ký hiệu 7) là thuốc nổ Amonit thường được sử dụng trong khai thác đá, hầm, mỏ.

+ 03 ống kim loại hình trụ tròn, màu trắng (mỗi ống dài 4,6cm, đường kính 0,7cm, trên đầu mỗi ống kim loại có gắn dây dẫn điện (ký hiệu 8) là kíp nổ điện có tác dụng kích nổ khối thuốc nổ.

Về vật chứng: Cơ quan An ninh điều tra (PA09) Công an tỉnh Quảng Nam đã thu giữ các vật chứng sau:

- 97 kg (chín mươi bảy kilôgam) thuốc nổ.

- 1.000 (một nghìn) chiếc kíp nổ điện.

- 01 (một) điện thoại di động màn hình cảm ứng, nhãn hiệu Iphone, màu đen, bên trong có 01 sim số 0989122797 của Đinh Quang T.

- 01 (một) điện thoại di động màn hình cảm ứng, nhãn hiệu Iphone, màu đồng, bên trong có 01 sim số 0827095075 của Phạm Thị Thu H.

- 01 (một) điện thoại di động màn hình cảm ứng, nhãn hiệu Samsung, loại Galaxy J7 Prime, bên trong có chứa 02 sim: sim 1 số 0989906211 và sim 2 số 0387874063 của Nguyễn Văn C.

- 01 (một) điện thoại di động bàn phím số, nhãn hiệu Nokia, bên trong có chứa sim số 0948208033 của Ninh Văn H.

- 01 (một) điện thoại di động màn hình cảm ứng, nhãn hiệu Samsung, bên trong có chứa 01 sim số 0972224708 của Nguyễn Đ.

- 01 (một) chứng minh nhân dân số 205440464 của Đinh Quang T.

Tại phiên tòa, các bị cáo thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội như đã nêu trên phù hợp với các chứng cứ có trong hồ sơ vụ án.

Bản cáo trạng số 51/CT-VKSQN-P1 ngày 09 tháng 05 năm 2022 của Viện kiểm sát nhân dân (sau đây viết tắt là VKSND) tỉnh Quảng Nam truy tố các bị cáo Đinh Quang T và Phạm Thị Thu H về tội "Vận chuyển, mua bán trái phép vật liệu nổ" theo điểm a khoản 3 Điều 305 của Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017 (sau đây viết tắt là BLHS năm 2015). Tại phiên tòa, đại diện VKSND huyện G giữ quyền công tố luận tội và tranh luận xác định lại hành vi phạm tội, động cơ, mục đích, tính chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội, phân tích tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và các tình tiết liên quan đến vụ án của các bị cáo Đinh Quang T và Phạm Thị Thu H, giữ nguyên quyết định truy tố đối với các bị cáo Đinh Quang T và Phạm Thị Thu H về tội "Vận chuyển, mua bán trái phép vật liệu nổ". Đồng thời đề nghị Hội đồng xét xử (sau đây viết tắt là HĐXX) áp dụng theo điểm a khoản 3 Điều 305, điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 của BLHS năm 2015 đối với các bị cáo; áp dụng thêm điểm h khoản 1 Điều 52 của BLHS năm 2015 đối với bị cáo T, áp dụng thêm khoản 1 Điều 54 của BLHS năm 2015 đối với bị cáo Hà, đề nghị xử phạt bị cáo Đinh Quang T từ 08 (tám) năm đến 09 (chín) năm tù, xử phạt bị cáo Phạm Thị Thu H từ 06 (sáu) năm đến 07 (bảy) năm tù. Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo.

Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự 2015, Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự 2015, đề nghị:

Tịch thu để tiêu huỷ 97 kg (chín mươi bảy kilôgam) thuốc nổ, 1.000 (một nghìn) chiếc kíp nổ điện, 02 (hai) thẻ sim điện thoại di động số 0989122797 của Đinh Quang T và 0827095075 của Phạm Thị Thu H.

Tịch thu, nộp ngân sách Nhà nước 01 (một) điện thoại di động màn hình cảm ứng, nhãn hiệu Iphone, màu đen của Đinh Quang T và 01 (một) điện thoại di động màn hình cảm ứng, nhãn hiệu Iphone, màu đồng của Phạm Thị Thu H.

Trả lại cho chủ sở hữu 01 (một) điện thoại di động màn hình cảm ứng, nhãn hiệu Samsung, loại Galaxy J7 Prime, bên trong có chứa 02 sim: sim 1 số 0989906211 và sim 2 số 0387874063 của Nguyễn Văn C; 01 (một) điện thoại di động bàn phím số, nhãn hiệu Nokia, bên trong có chứa sim số 0948208033 của Ninh Văn H; 01 (một) điện thoại di động màn hình cảm ứng, nhãn hiệu Samsung,

bên trong có chứa 01 sim số 0972224708 của Nguyễn Đ và 01 (một) chứng minh nhân dân số 205440464 của Đinh Quang T.

Những người liên quan đến vụ án:

Đối với hành vi của Ninh Văn H và Nguyễn Văn C: Cơ quan An ninh điều tra Công an tỉnh Quảng Nam đã ra Quyết định tách vụ án hình sự số 01/ANĐT ngày 12/4/2022 để tiếp tục điều tra, làm rõ, xử lý theo quy định của pháp luật.

Đối với ông Nguyễn Đ không biết trên xe ông đang điều khiển có chứa vật liệu nổ nên không đề cập vấn đề xử lý.

Đối với bà Lê Thị T1: Bà T1 không biết bị cáo T đến nhà mình nên không đề cập vấn đề xử lý.

Đối với hành vi sang xe vật liệu nổ của ông Nguyễn Ch và hành vi vận chuyển vật liệu nổ trên đường cao tốc của Nguyễn Văn C: Có dấu hiệu vi phạm pháp luật về hành chính, nên Cơ quan An ninh điều tra (sau đây viết tắt là ANĐT) lập hồ sơ và đề nghị cơ quan có thẩm quyền xử lý vi phạm hành chính theo quy định của Pháp luật.

Các bị cáo không bào chữa và lời nói sau cùng của các bị cáo chỉ đề nghị HĐXX giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, HĐXX nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Bộ Chỉ huy Bộ đội biên phòng tỉnh Quảng Nam, Cơ quan ANĐT Công an tỉnh Quảng Nam, Điều tra viên, VKSND tỉnh Quảng Nam, Kiểm sát viên (sau đây viết tắt là KSV) trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng Hình sự (sau đây viết tắt là BLTTHS). Tại hồ sơ vụ án và tại phiên tòa, các bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp. Tuy nhiên, khi VKSND huyện G chuyển hồ sơ vụ án sang Tòa án để giải quyết thì hồ sơ không đóng dấu bút lục của các tài liệu sau: Bút lục số 1210 *"Đề nghị phê chuẩn lệnh tạm giam"*, không đóng dấu bút lục của Cơ quan ANĐT Công an tỉnh Quảng Nam; Bút lục số 1235 *"Mục lục tài liệu trong hồ sơ"* và bút lục số 1236 đến 1239 *"Cáo trạng"*, không đóng dấu bút lục của VKSND tỉnh Quảng Nam. Tòa án đã báo VKSND huyện G về việc này nhưng hiện nay VKS vẫn chưa khắc phục.

[2] Xét hành vi của các bị cáo, HĐXX thấy rằng: Lời khai nhận của các bị cáo Đinh Quang T và Phạm Thị Thu H tại phiên tòa hôm nay là khách quan, phù hợp với các tài liệu, chứng cứ đã thu thập được trong quá trình điều tra; phù hợp với lời khai của những người tham gia tố tụng khác. HĐXX có đủ cơ sở kết luận: Vào ngày 07/6/2020, khi nhận cuộc gọi của Phạm Thị Thu H hỏi mua thuốc nổ và kíp nổ thì Đinh Quang T đồng ý bán cho H 97 (chín mươi bảy) kilogam thuốc nổ và 1000 (một nghìn) kíp nổ với giá 60.000.000 (sáu mươi triệu) đồng. Sáng ngày

08/6/2020, Đinh Quang T gọi taxi để vận chuyển thuốc nổ và kíp nổ đi huyện G để giao cho H. Đến khoảng 15 giờ 00 phút cùng ngày, Đinh Quang T đến khu vực ngã ba xã C, huyện G gặp Phạm Thị Thu H rồi cùng nhau đi taxi trên đường bê tông vào hướng xã Đ, huyện G để bán thuốc nổ và kíp nổ cho người đàn ông không rõ lai lịch đã đặt mua của H vào ngày 07/6/2020. Đến 16 giờ 00 phút ngày 08/6/2020, Tổ công tác thuộc Bộ Chỉ huy bộ đội biên phòng tỉnh Quảng Nam phối hợp với Đồn Biên phòng xã Đ phát hiện và bắt quả tang.

HĐXX thấy rằng đây là loại vật liệu nổ Nhà nước quy định việc chế tạo, tàng trữ, vận chuyển, sử dụng, mua bán phải có giấy phép của cơ quan nhà nước có thẩm quyền. Khi thực hiện hành vi phạm tội, các bị cáo có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức được hành vi vận chuyển, mua bán vật liệu nổ không có giấy phép của mình là vi phạm pháp luật nhưng do hám lợi nên vẫn cố tình thực hiện đã đủ yếu tố cấu thành tội "Vận chuyển, mua bán trái phép vật liệu nổ" theo quy định tại điểm a khoản 3 Điều 305 BLHS năm 2015 như cáo trạng truy tố và luận tội của KSV là có căn cứ, đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

[3] Xét tính chất vụ án, nguyên nhân phạm tội và vai trò của từng bị cáo:

Vụ án thuộc trường hợp rất nghiêm trọng. Hành vi phạm tội của các bị cáo thực hiện gây nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến chế độ quản lý của Nhà nước đối với vật liệu nổ. Các bị cáo đều nhận thức được hành vi vận chuyển, mua bán vật liệu nổ không có giấy phép của mình là vi phạm pháp luật nhưng do hám lợi nên vẫn cố tình thực hiện.

Xét về vai trò của từng bị cáo thì thấy: Đây là vụ án có tính đồng phạm giản đơn; các bị cáo đều đóng vai trò là người thực hiện, không có sự cấu kết chặt chẽ, sự phân chia vai trò, vị trí không rõ ràng.

Do đó, cần phải xử lý nghiêm đối với các bị cáo thì mới có tác dụng giáo dục, cải tạo các bị cáo và răn đe phòng ngừa chung trong xã hội.

[4] Xét về nhân thân, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của các bị cáo, HĐXX thấy rằng:

Nhân thân: Bị cáo Phạm Thị Thu H có nhân thân tốt. Bị cáo Đinh Quang T: Ngày 21 tháng 4 năm 2011, bị Tòa án nhân dân thành phố T, tỉnh Quảng Nam xử phạt 12 tháng tù nhưng cho hưởng án treo về tội "Vi phạm quy định về điều khiển phương tiện giao thông đường bộ" và ngày 06 tháng 3 năm 2012, bị Tòa án nhân dân huyện T, tỉnh Quảng Nam xử phạt 15 tháng tù về tội "Trộm cắp tài sản", tổng hợp hình phạt là 27 tháng tù, chấp hành xong hình phạt ngày 17/5/2014.

Tình tiết tăng nặng: Bị cáo Phạm Thị Thu H không có tình tiết tăng nặng.

Bị cáo Đinh Quang T: Tại Bản án số 25/2011/HSST ngày 21/4/2011 của Tòa án nhân dân thành phố T, tỉnh Quảng Nam tuyên phạt bị cáo T về phần bồi thường dân sự như sau "Áp dụng Điều 42 BLHS; Điều 608, Điều 609, Điều 610, Điều 623 BLDS, tuyên buộc bị cáo Đinh Quang T và bị đơn Đinh Quang B phải liên đới bồi thường cho người dại điện hợp pháp của bị hại Trần Quang Tr thiệt hại do tính mạng, tài sản bị xâm phạm tổng cộng là 24.488.825 đồng, chia phần bị cáo

Đinh Quang T phải bồi thường 12.244.413 đồng, bị đơn dân sự Đinh Quang B phải bồi thường 12.244.412 đồng; bồi thường cho bị hại Cao M thiệt hại do sức khỏe bị xâm phạm với số tiền 3.618.375 đồng, chia phần bị cáo Đinh Quang T phải bồi thường 1.809.188 đồng, bị đơn dân sự Đinh Quang B phải bồi thường 1.809.187 đồng". Đinh Quang T đã nộp các khoản sau: Án phí hình sự sơ thẩm 200.000 đồng; án phí dân sự sơ thẩm 702.000 đồng; nộp các khoản bồi thường 6.000.000 đồng cho ông Trần Quang Tr; số tiền còn lại phải nộp là 6.488.825 đồng; về khoản bồi thường thiệt hại do sức khỏe bị xâm phạm cho bị hại Cao M thì do bị hại Cao M không làm đơn đề nghị giải quyết nên cơ quan Thi hành án dân sự (sau đây viết tắt là THADS) không giải quyết. Tại biên bản xác minh việc thi hành án ngày 22/03/2022 tại Chi cục THADS thành phố T, tỉnh Quảng Nam, kết quả *"*Đại diện gia đình ông Trần Quang Tr không có đơn yêu cầu Đinh Quang T bồi thường số tiền 6.488.825 đồng; Ngày 22/02/2022, ông Trần Minh Th đại diện cho Đinh Quang T đã đến nộp số tiền 6.488.825 đồng tại Chi cục THADS thành phố T". Như vậy, thời điểm bị cáo Đinh Quang T thực hiện xong phần bồi thường thiệt hại dân sự đối với Bản án số 25/2011/HSST ngày 21/4/2011 của Tòa án nhân dân thành phố T, tỉnh Quảng Nam sau ngày bị cáo phạm tội *"Vận chuyển, mua bán trái phép vật liệu nổ"* là ngày 08/6/2020. Căn cứ quy định tại Điều 70 của BLHS năm 2015, thì bị cáo Đinh Quang T không đương nhiên được xóa án tích. Do đó, bị cáo Đinh Quang T có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự là *"tái phạm"* theo quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 BLHS năm 2015.

Tình tiết giảm nhẹ: Trong quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa các bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình; vì vậy áp dụng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 BLHS 2015 đối với các bị cáo. Bị cáo Đinh Quang T có cha Đinh Quang B được tặng thưởng Huân chương chiến công hạng 3, Huân chương chiến sỹ vẻ vang hạng 3, ông nội Đinh Văn T được tặng thưởng Huân chương kháng chiến hạng 3, gia đình có khó khăn. Bị cáo Phạm Thị Thu H có hoàn cảnh gia đình rất khó khăn, bị cáo là lao động chính trong gia đình, chồng thường xuyên bị đau ốm, không có nghề nghiệp ổn định lại đang nuôi 03 con nhỏ, con nhỏ nhất mới sinh năm 2017, bị cáo lần đầu phạm tội. Do đó, cho các bị cáo được hưởng thêm tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 2 Điều 51 của BLHS 2015 như đề nghị của KSV là phù hợp với pháp luật.

Đối với bị cáo Phạm Thị Thu H chỉ có một tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 BLHS 2015; bên cạnh đó, bị cáo phạm tội với khối lượng lớn 97 (chín mươi bảy) kilogam thuốc nổ và 1000 (một nghìn) kíp nổ. Do đó, HĐXX không áp dụng khoản 1 Điều 54 của BLHS năm 2015 xét xử dưới mức thấp nhất của khung hình phạt đối với bị cáo Hà theo đề nghị của KSV.

[5] Xét về hình phạt bổ sung, theo quy định tại khoản 5 Điều 305 của BLHS năm 2015 thì "Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 10.000.000 đồng đến 50.000.000 đồng, phạt quản chế hoặc cấm cư trú từ 01 năm đến 05 năm". Do đó, bị cáo có thể bị áp dụng hình phạt bổ sung. Tuy nhiên, theo các tài liệu, chứng cứ và lời khai của các bị cáo tại phiên tòa thì các bị cáo không có thu nhập không ổn

định, gia đình có khó khăn. Vì vậy, HĐXX thống nhất đề nghị của KSV không áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo.

[6] Về vật chứng và xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 của BLHS năm 2015, Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự 2015:

Đối với 97 (chín mươi bảy) kilôgam thuốc nổ, 1.000 (một nghìn) chiếc kíp nổ điện là vật thuộc loại Nhà nước cấm lưu hành; 02 (hai) thẻ sim điện thoại di động số 0989122797 của bị cáo Đinh Quang T và số 0827095075 của bị cáo Phạm Thị Thu H là công cụ, phương tiện dùng vào việc phạm tội và cấm lưu hành. Do đó, tịch thu tiêu hủy như đề nghị của KSV là hợp lý.

Đối với 01 (một) điện thoại di động màn hình cảm ứng, nhãn hiệu Iphone, màu đen của Đinh Quang Tuấn và 01 (một) điện thoại di động màn hình cảm ứng, nhãn hiệu Iphone, màu đồng của Phạm Thị Thu H: là công cụ, phương tiện dùng vào việc phạm tội nên tịch thu, nộp ngân sách Nhà nước như đề nghị của KSV là phù hợp.

Đối với 01 (một) điện thoại di động màn hình cảm ứng, nhãn hiệu Samsung, loại Galaxy J7 Prime, bên trong có chứa 02 sim: sim 1 số 0989906211 và sim 2 số 0387874063 của Nguyễn Văn C; 01 (một) điện thoại di động bàn phím số, nhãn hiệu Nokia, bên trong có chứa sim số 0948208033 của Ninh Văn H; 01 (một) điện thoại di động màn hình cảm ứng, nhãn hiệu Samsung, bên trong có chứa 01 sim số 0972224708 của Nguyễn Đ và 01 (một) chứng minh nhân dân số 205440464 của Đinh Quang T: Không liên quan đến hành vi phạm tội của bị cáo T và H nên trả lại cho chủ sở hữu là hợp lý.

[7] Những vấn đề liên quan đến vụ án:

Đối với hành vi của Ninh Văn H và Nguyễn Văn C: Cơ quan ANĐT Công an tỉnh Quảng Nam đã ra Quyết định tách vụ án hình sự số 01/ANĐT ngày 12/4/2022 để tiếp tục điều tra, làm rõ, xử lý theo quy định của pháp luật và tại phiên tòa, KSV thống nhất việc tách hành vi này nên HĐXX không xem xét trách nhiệm của ông H và ông C trong vụ án này.

Đối với ông Nguyễn Đ không biết trên xe ông đang điều khiển có chứa vật liệu nổ nên HĐXX không xem xét trách nhiệm.

Đối với bà Lê Thị T1: Theo lời khai của bị cáo T thì khi T vào nhà Ninh Văn H lấy vật liệu nổ không có bà T1 ở nhà, và bà T1 khai không thấy T đến nhà trong ngày 08/6/2020. Do đó, HĐXX không xem xét trách nhiệm của bà T1 trong vụ án.

Đối với hành vi sang xe vật liệu nổ của ông Nguyễn Ch và hành vi vận chuyển vật liệu nổ trên đường cao tốc của Nguyễn Văn C: Có dấu hiệu vi phạm pháp luật về hành chính, nên Cơ quan An ninh điều tra (sau đây viết tắt là ANĐT) lập hồ sơ và đề nghị cơ quan có thẩm quyền xử lý vi phạm hành chính theo quy định của Pháp luật nên HĐXX không xem xét xử lý.

[8] Đối với vụ việc Công an huyện P phát hiện vật liệu nổ được cất giữ tại kho tạm tại khu vực Cầu Khỉ thuộc Thôn 1, xã L, huyện P, tỉnh Quảng Nam vào ngày 24/5/2019, Cơ quan ANĐT (PA09) Công an tỉnh Quảng Nam đã tách hồ sơ vụ việc tiếp tục kiểm tra, xác minh nên HĐXX không xem xét trong vụ án này.

[9] Xét về án phí, căn cứ khoản 2 Điều 135; khoản 2 Điều 136 của BLTTHS; điểm a Khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án thì người bị kết án phải chịu án phí hình sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố các bị cáo Đinh Quang T, Phạm Thị Thu H phạm vào tội "Vận chuyển, mua bán trái phép vật liệu nổ".

Áp dụng điểm a khoản 3 Điều 305; điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52 của BLHS năm 2015 xử phạt bị cáo Đinh Quang T 08 (tám) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam là 09/6/2020.

Áp dụng điểm a khoản 3 Điều 305; điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 của BLHS năm 2015 xử phạt bị cáo Phạm Thị Thu H 07 (bảy) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam là 09/6/2020.

2. Xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 BLHS năm 2015; Điều 106 Bộ luật TTHS:

- Giao Bộ Chỉ huy Quân sự tỉnh Quảng Nam tịch thu tiêu hủy số vật chứng gồm 97 (chín mươi bảy) kilôgam thuốc nổ; 1.000 (một nghìn) chiếc kíp nổ điện (Vật chứng đã được Cơ quan An ninh Điều tra Công an tỉnh Quảng Nam giao cho Bộ Chỉ huy Quân sự tỉnh Quảng Nam tiếp nhận và bảo quản tại Công văn số 164/CV-ANĐT (Đ2) ngày 23/6/2020, Lệnh nhập kho ngày 25/6/2020 và Biên bản giao nhận vật chứng ngày 10/9/2020 giữa Cơ quan An ninh Điều tra Công an tỉnh Quảng Nam và Ban quân khí thuộc Bộ Chỉ huy Quân sự tỉnh Quảng Nam).

- Tịch thu tiêu hủy 02 (hai) thẻ sim điện thoại di động số 0989122797 của Đinh Quang T và 0827095075 của Phạm Thị Thu H.

- Tịch thu, nộp ngân sách Nhà nước:

+ 01 (một) điện thoại di động màn hình cảm ứng, nhãn hiệu Iphone, màu đen của Đinh Quang T;

+ 01 (một) điện thoại di động màn hình cảm ứng, nhãn hiệu Iphone, màu đồng của Phạm Thị Thu H.

- Trả lại cho chủ sở hữu:

+ 01 (một) điện thoại di động màn hình cảm ứng, nhãn hiệu Samsung, loại Galaxy J7 Prime, bên trong có chứa 02 sim: sim 1 số 0989906211 và sim 2 số 0387874063 của Nguyễn Văn C.

+ 01 (một) điện thoại di động bàn phím số, nhãn hiệu Nokia, bên trong có chứa sim số 0948208033 của Ninh Văn H;

+ 01 (một) điện thoại di động màn hình cảm ứng, nhãn hiệu Samsung, bên trong có chứa 01 sim số 0972224708 của Nguyễn Đ;

+ 01 (một) chứng minh nhân dân số 205440464 của Đinh Quang T.

(Vật chứng đã được Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Quảng Nam chuyển giao đến Chi cục Thi hành án dân sự huyện G, tỉnh Quảng Nam tại Quyết định chuyển vật chứng số 37/QĐ-VKSQN-P1 ngày 08/10/2021 và Biên bản giao nhận vật chứng ngày 14/10/2021).

3. Án phí:

Áp dụng Khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a Khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Buộc các bị cáo Đinh Quang T, Phạm Thị Thu H mỗi bị cáo phải nộp số tiền 200.000 (hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo:

Các bị cáo có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niên yết theo quy định của pháp luật, để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Nam giải quyết theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
-Các cơ quan tiến hành tố tụng;
-Người tham gia tố tụng;
-Công an huyện Nam Giang (HSNV);
-Sở Tư pháp Quảng Nam
(Bộ phận lý lịch tư pháp);
-Lưu: Hồ sơ vụ án.

TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Võ Trần Duy Hinh